TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 855/2025/HNST ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Phạm Bích T,** sinh năm: 1984;
CCCD số: 079184026734, cấp ngày 07/8/2022.
Địa chỉ: 2 P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Đặng Tiến D,** sinh năm: 1986;
CCCD số: 079086006725 cấp ngày 20/12/2021.
Địa chỉ: 2 P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 01 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Bích T và ông Đặng Tiến D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01/2008, do UBND phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2008 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Bà Phạm Bích T và ông Đặng Tiến D thỏa thuận giao con chung tên Đặng Phạm Phúc A, giới tính nam, sinh ngày 20/11/2008 và trẻ Đặng Phạm Ngọc B, giới tính nữ, sinh ngày 28/4/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/01 trẻ vào ngày 05 tây hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 05/02/2026.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Phạm Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Tiến D chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đặng Tiến D có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Bích T và ông Đặng Tiến D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01/2008, do UBND phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Bích T và ông Đặng Tiến D thỏa thuận giao con chung tên Đặng Phạm Phúc A, giới tính nam, sinh ngày 20/11/2008 và trẻ Đặng Phạm Ngọc B, giới tính nữ, sinh ngày 28/4/2014 cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng/01 trẻ vào ngày 05 tây hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 05/02/2026.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Phạm Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Tiến D chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Đặng Tiến D có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Bích T và ông Đặng Tiến D chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039903 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà T và ông D đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10, TP . HCM;
- UBND phường Bình Đông, TP . HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt